

BẢO TỒN VÀ PHÁT TRIỂN CHÈ SHAN TUYẾT HÀ GIANG THEO HƯỚNG SẢN XUẤT HỮU CƠ

PHẠM THỊ TRÂM, NGUYỄN THỊ HẰNG

Tóm tắt: Hà Giang có diện tích chè lớn thứ ba cả nước. Đặc biệt, với hơn 90% diện tích là chè Shan tuyết trên những ngọn núi cao, quanh năm mây mù bao phủ... là điều kiện thuận lợi cho sản xuất, chế biến theo hướng hữu cơ. Với vị thế là cây trồng chủ lực, tỉnh đã có nhiều hoạt động hỗ trợ, phát triển và sản xuất chè hữu cơ. Chè Shan tuyết Hà Giang đã có những kết quả đáng khích lệ, đã xuất khẩu tới các thị trường quốc tế. Tuy nhiên, việc bảo tồn và phát triển chè Shan tuyết Hà Giang vẫn còn những hạn chế về năng suất, sự liên kết trong sản xuất, sản phẩm chưa phong phú, nhiều người tiêu dùng trong nước chưa biết hết được giá trị của giống chè quý hiếm này... Trên cơ sở phân tích những thuận lợi, khó khăn, cơ hội và thách thức của phát triển chè Shan tuyết theo hướng hữu cơ tại Hà Giang, bài báo đã đề xuất một số giải pháp nhằm phát triển bền vững cây chè nói chung, chè hữu cơ nói riêng.

Từ khóa: chè Shan Tuyết, chè hữu cơ, sản xuất hữu cơ, Hà Giang

CONSERVATION AND DEVELOPMENT THE SHAN TUYET TEA TOWARDS ORGANIC PRODUCTION IN HA GIANG PROVINCE

Abstract: Ha Giang province has the third largest tea production area in the country. More than 90% of the provincial tea cultivation within the area is the special local variety of Shan Tuyet tea. Most of Shan Tuyet tea grows on the high mountains, where there are favorable conditions for organic tea production and processing. Since tea is the main crop of the province, Ha Giang has had many activities to support, develop and produce organic tea. The Shan Tuyet tea business in Ha Giang has yielded encouraging results, including exporting the tea products to international markets. However, the conservation and development of Ha Giang Shan Tuyet tea still has limitations, the integration is not good in production, the product is not abundant, and many domestic consumers do not know the full value of this local special tea variety. After analyzing the advantages, difficulties, opportunities and challenges of developing organic Shan Tuyet tea in Ha Giang province, the article has proposed some solutions in order to sustain development of tea production in general and organic tea in particular.

Keywords: Shan Tuyet tea, organoic tea, organic production, Ha Giang

1. Đặt vấn đề

Đứng trước những thách thức về ô nhiễm môi trường và sự an toàn thực phẩm cho con người, nông nghiệp hữu cơ dần trở thành xu thế của thế giới cũng như Việt Nam. Theo Đề án Phát triển nông nghiệp hữu cơ (NNHC) giai đoạn 2020 - 2030 (Quyết định số 885/QĐ-TTg ngày 23/6/2020), mục tiêu đến năm 2025 diện tích đất

trồng trọt hữu cơ đạt khoảng trên 1% tổng diện tích đất trồng trọt; các cây trồng chủ lực bao gồm: lúa, rau đậu các loại, cây ăn quả, chè, hồ tiêu, cà phê, điều, dừa... Trong đó, với đặc điểm sinh thái và truyền thống canh tác, nhiều tỉnh miền núi phía Bắc đã xác định chè là một trong những cây trồng chủ lực để phát triển theo hướng hữu cơ.

Hà Giang có diện tích chè đứng thứ 3 cả nước (sau Lâm Đồng, Thái Nguyên) với khoảng 21.000 ha; giá trị ngành chè đem lại cho tỉnh khoảng 460 tỷ đồng mỗi năm [9]. Hà Giang đứng đầu cả nước về diện tích chè Shan tuyết với 18.700 ha (chiếm gần 90% diện tích chè của tỉnh). Trong đó, chè Shan tuyết cổ thụ có độ tuổi hàng trăm năm gần 7.200 ha, sinh trưởng và phát triển dọc theo dãy núi Tây Côn Lĩnh (độ cao từ 600 -1.500 m) - nơi sinh sống của cộng đồng người Dao và người H'Mông [11]. Đặc biệt, có những cây chè cổ thụ có tuổi lên tới hơn 900 năm, đường kính thân to khoảng 1,2 m [2]. Chè sinh trưởng tự nhiên, phát triển trong môi trường sạch. Chè hữu cơ là loại chè trong quá trình canh tác không sử dụng các chất hóa học như phân bón vô cơ, thuốc trừ sâu, thuốc trừ cỏ... Đối chiếu tiêu chuẩn này, chè Shan tuyết Hà Giang hoàn toàn đáp ứng tiêu chuẩn chè hữu cơ.

Tháng 8/2018, Cục Sở hữu trí tuệ đã cấp Giấy chứng nhận đăng ký chỉ dẫn địa lý chè Shan tuyết Hà Giang [1]. Đây là cơ sở để các doanh nghiệp, người trồng chè gắn trách nhiệm phát huy và nâng cao giá trị sản phẩm chè trên thị trường. Ngoài ra, quần thể 220 cây chè Shan tuyết cổ thụ tiêu biểu cho vùng chè Cao Bò đã được công nhận là các cây Di sản Việt Nam. Điều này có ý nghĩa rất lớn trong việc bảo vệ nguồn gen của giống chè vùng cao nổi tiếng quý hiếm này [7].

Như vậy, chè Shan tuyết Hà Giang hoàn toàn tự nhiên, tuyệt đối sạch, thơm ngon, được xem là một trong những báu vật của Việt Nam [2, 5]. Tuy nhiên, công tác bảo tồn, nâng cao giá trị cũng như việc xây dựng thương hiệu để sản phẩm chè của Hà Giang vươn xa đang là vấn đề đặt ra hiện nay.

2. Cơ sở dữ liệu và phương pháp nghiên cứu

Cơ sở dữ liệu: dữ liệu sử dụng trong bài báo được lấy chủ yếu từ kết quả khảo sát của đề tài khoa học cấp Bộ “Phát triển nông nghiệp hữu cơ tại tỉnh Hà Giang và Yên Bái” do Viện Địa lý nhân văn chủ trì. Bên cạnh đó, dữ liệu còn được khai thác từ các công trình nghiên cứu, bài báo khoa học đã được công bố, các báo cáo của các sở/ngành tỉnh Hà Giang.

Phương pháp nghiên cứu: bài báo sử dụng phương pháp tổng hợp và phân tích tư liệu kết hợp với điều tra, khảo sát thực tế (tháng 4/2021), phỏng vấn sâu người dân, doanh nghiệp chè tại địa phương về những vấn đề liên quan đến công tác bảo tồn, phát triển thương hiệu chè, liên kết giữa người dân và doanh nghiệp, chuỗi giá trị sản phẩm chè... Trên cơ sở các tài liệu, số liệu thu thập và kết quả thực địa, phỏng vấn để phân tích những khó khăn, thuận lợi và giải pháp bảo tồn và phát triển chè Shan tuyết Hà Giang.

3. Kết quả nghiên cứu và thảo luận

3.1. Đặc điểm phân bố, tính chất của chè Shan tuyết Hà Giang

- Đặc điểm phân bố

Tháng 8/2018, Cục Sở hữu trí tuệ cấp giấy chứng nhận đăng ký chỉ dẫn địa lý cho sản phẩm chè Shan tuyết Hà Giang. Chỉ dẫn này được cấp cho khu vực trồng và chế biến chè của 44 xã của huyện Bắc Quang, Quang Bình, Xín Mần, Hoàng Su Phì, Vị Xuyên và thành phố Hà Giang.

Đa số chè Shan tuyết cổ thụ phân bố trên các triền núi có độ cao trên 1.200 m, tập trung tại 5 huyện Hoàng Su Phì, Xín Mần, Bắc Quang, Quang Bình và Vị Xuyên (trong đó Hoàng Su Phì và Xín Mần có 100% diện tích chè cổ thụ). Một số vùng chè cổ thụ nổi tiếng như: quần thể chè cổ thụ tại xã Cao Bò (huyện Vị Xuyên) có diện tích trên 9,5 ha; chè cổ thụ tại xã Nậm Ty, xã Hồ Thầu (huyện Hoàng Su Phì) khoảng 17,4

ha; quần thể chè cổ thụ tại xã Lũng Phìn (huyện Đồng Văn) khoảng 12,5 ha [12].

Theo Chỉ dẫn địa lý, chè Shan tuyết Hà Giang phân bố ở địa hình núi trung bình - cao trên 600 m so với mực nước biển, có độ dốc từ 8 - 30° [1]. Vùng này có khí hậu quanh năm mát mẻ, nhiệt độ dao động khoảng 15,7 - 22,6°C, được bao phủ bởi sương tuyết tạo nên nguyên liệu chè Shan tuyết. Bên cạnh đó, xét về đặc tính đất, chè Shan tuyết Hà Giang được trồng trên các loại đất: đất đỏ vàng trên đá sét (Fs), đất mùn đỏ vàng trên đá sét (Hs), đất vàng đỏ trên đá granit (Fa), đất mùn vàng đỏ trên đá granit (Ha). Đặc điểm của các loại đất này thuộc loại đất chua có hàm lượng chất hữu cơ từ trung bình đến giàu.

Với những điều kiện tự nhiên như trên, chè Shan tuyết Hà Giang đã tạo ra sự khác biệt về hình dáng, chất lượng.

- Về tính chất, chất lượng chè

Chè Shan tuyết có tên khoa học là *Camellia sinensis* var. *Shan* (thuộc họ chè *Theaceae*), hiện là một trong 4 biến chủng chè trồng phổ biến ở Việt Nam, mọc tự nhiên hỗn giao, được phát hiện lần đầu tiên năm 1885 trong rừng tại Bản Xang tỉnh Hà Giang [4, 6]. Chè Shan tuyết được đánh giá là sinh trưởng khỏe, chất lượng tốt, có giá trị cao trên thị trường chè trong và ngoài nước.

Theo nghiên cứu của Djemukhatze (1976), thành phần và hàm lượng các hợp chất catechin đơn giản của các cây chè cổ thụ ở miền Bắc Việt Nam cao hơn chè ở những vùng khác [4]. Chỉ tiêu chất lượng của chè Shan tuyết Hà Giang: hàm lượng tanin từ 27,22% đến 38,88%, hàm lượng cafein từ 2,30% đến 4,19%, hàm lượng chất chiết trong nước từ 38,32% đến 47,79%... [1]. Các chất catechin, axitamin... trong chè Shan cổ thụ Hà Giang cao gấp 20 - 30 lần so với chè thông thường [12]. Theo đánh giá của Trung tâm

Nghiên cứu và phát triển chè (Viện Khoa học kỹ thuật Nông lâm nghiệp miền núi phía Bắc), chất lượng chè Lũng Phìn Hà Giang rất đặc biệt, có hàm lượng axitamin trong chè từ 3 - 4%, cao nhất so với các vùng chè trên cả nước [9].

Chè Shan tuyết Hà Giang hội tụ đầy đủ các yếu tố thơm, ngon, xanh và sạch. Có thể dễ dàng nhận biết chè Shan tuyết Hà Giang qua các đặc điểm nổi bật như đồng đều về màu sắc và kích thước, búp chè xoắn chặt, non, thô, bạc cánh (có tuyết), cánh chè to, tròn (khi pha, nước chè sánh, màu xanh vàng bắt mắt, mùi thơm tự nhiên, vị chát dịu và có vị ngọt hậu dễ chịu, đặc trưng) [9].

- Quy trình trồng, thu hoạch, chế biến

Việc trồng, chăm sóc, thu hoạch, chế biến chè Shan tuyết có những đặc điểm khác biệt, kết hợp với điều kiện tự nhiên và yếu tố lịch sử, góp phần tạo nên sự khác biệt về chất lượng của chè Shan tuyết Hà Giang. Hiện 100% chè Shan cổ thụ do người dân tộc thiểu số sinh sống trên các vùng cao chăm sóc và thu hoạch [12].

Người dân địa phương ở Hà Giang quan niệm “cây chè Shan không cần phải chăm bón, cây uống sương đêm, nắng sớm để phát triển, cho lá xanh tươi bốn mùa” [1]. Do vậy, người dân tuyệt đối không dùng thuốc trừ sâu, thuốc kích thích tăng trưởng mà sử dụng phương pháp thủ công hoặc pha các loại thuốc phòng, diệt sâu bệnh gây hại sinh học (bằng cách sử dụng vỏ chanh, bưởi, tỏi, ớt...).

Thông thường, thu hái chè Shan tuyết 4 vụ một năm. Vụ đầu tiên là chè xuân (thu hái vào khoảng đầu tháng 4 cho đến nửa đầu tháng 5) cũng là vụ cho phẩm vị trà cao nhất; vụ thứ hai (khoảng tháng 6, 7); vụ thứ ba (tháng 8); vụ cuối (tháng 10, 11) [2, 4, 5]. Chè được thu hái hoàn toàn thủ công bởi người dân tộc thiểu số tại địa phương [2].

3.2. Hiện trạng bảo tồn và phát triển chè Shan tuyết theo hướng hữu cơ tại Hà Giang

3.2.1. Thực trạng bảo tồn chè Shan tuyết tại Hà Giang

Trước đây, do sinh trưởng phân tán tại các vùng núi cao cùng với cây rừng, không có sự chăm sóc của con người và rừng cũng bị đốt phá nên nhiều nương chè bị cỏ dại, nhiều cây chè cổ thụ bị chết. Sau này, người dân đã biết trồng chè bằng hạt, mật độ thưa với diện tích nhỏ lẻ và chỉ được coi là cây trồng góp phần làm tăng thêm thu nhập nên cây chè Shan tuyết chưa được quan tâm, chăm sóc. Những năm gần đây, nhận thấy được lợi thế của cây chè Shan tuyết, tỉnh đã khuyến khích người dân chăm sóc, bảo tồn, đầu tư công nghệ chế biến nên năng suất, chất lượng sản phẩm chè được cải thiện, tạo nguồn thu nhập ổn định cho các hộ gia đình tham gia trồng chè.

Để khai thác và bảo tồn, phát triển các nguồn gen, Hà Giang cùng với một số viện nghiên cứu thực hiện các hoạt động về chuyển giao kỹ thuật, xây dựng mô hình cải tạo rừng chè tự nhiên theo hướng hữu cơ, tuyển chọn các giống chè Shan tuyết cổ thụ đầu dòng để đảm bảo tiêu chuẩn cây mẹ làm giống, xây dựng vườn nhân giống...

Tại vùng chè đặc sản Lũng Phìn (huyện Đồng Văn), Sở Khoa học và Công nghệ Hà Giang đã phối hợp với các cơ quan chuyên môn của huyện hướng dẫn người dân áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào thâm canh, khai thác có hiệu quả diện tích chè Shan tuyết cổ thụ hiện có, mở rộng diện tích, tăng năng suất và sản lượng, góp phần nâng cao giá trị của sản phẩm chè đặc sản. Năm 2008, Viện Khoa học kỹ thuật Nông lâm nghiệp miền núi phía Bắc tuyển chọn và lập hồ sơ 100 cây chè Shan tuyết tại 2 thôn Cán Pẻ Hờ A và Cán Pẻ Hờ B (có đủ các đặc điểm đặc trưng của giống) làm cây đầu dòng để bảo tồn. Các cây đầu dòng là cơ sở lưu giữ nguồn gen phục vụ

công tác nhân giống cho vườn ươm bằng hình thức gieo hạt và giâm cành.

Ngoài ra, các nhóm nghiên cứu còn xây dựng mô hình thâm canh cho các nương chè Shan không hiệu quả; tổ chức tập huấn các kỹ thuật như bón phân vi sinh, đốn, cải tạo chăm sóc chè cho các hộ gia đình và cán bộ kỹ thuật [3]. Năm 2018, Đề tài “Khai thác và phát triển nguồn gen chè Shan Lũng Phìn - Hà Giang” đã xây dựng mô hình vườn giống cho gốc chè Shan Lũng Phìn với quy mô 0,2 ha... Để người dân tham gia trồng chè có hiệu quả, huyện Đồng Văn còn ban hành các chính sách khuyến khích, tạo điều kiện cho người trồng chè như: hỗ trợ giống và lương thực (1 ha trồng chè bằng 2 tấn ngô); xây dựng Đề án nhân giống và trồng mới giống chè Shan tuyết Lũng Phìn, đầu tư hệ thống dây chuyền hiện đại phục vụ chế biến sản phẩm; khuyến khích các đơn vị, doanh nghiệp chung tay hỗ trợ đầu ra cho các sản phẩm mang thương hiệu chè Lũng Phìn.

Tại xã Cao Bồ (huyện Vị Xuyên), nhằm khuyến khích người dân tham gia trực tiếp vào bảo tồn và phát triển chè Shan cổ thụ; Xã đã thành lập các nhóm sở thích sản xuất chè để chia sẻ kinh nghiệm trồng, chăm sóc, hái chè. Năm 2015, quần thể 220 cây chè Shan tuyết cổ thụ có tuổi đời từ 100 đến 400 năm được công nhận là cây Di sản Việt Nam. Đây chính là cơ hội để bảo tồn nguồn gen và quảng bá thương hiệu chè Shan tuyết cổ thụ hữu cơ của địa phương đến với thị trường trong nước và nước ngoài.

Tại huyện Hoàng Su Phì, Trung tâm Khuyến nông Hà Giang và Trạm khuyến nông huyện đã xây dựng mô hình bảo tồn 10 ha (với sự tham gia của 35 hộ tại thôn Phìn Hồ). Mô hình giúp cải tạo, nâng cao năng suất và chất lượng chè cổ thụ theo hướng an toàn. Các hộ được tập huấn về kỹ thuật cải tạo, nâng cao năng suất, chất

lượng chè cổ thụ theo hướng an toàn bằng hình thức “cầm tay chỉ việc”, được hỗ trợ 100% phân bón hữu cơ sinh học. Mô hình mang lại hiệu quả cao, cây phát triển tốt, sản lượng thu được nhiều hơn so với diện tích chè cổ thụ thông thường 10 – 15 tạ/ha.

Qua phân tích, có thể thấy, chính quyền, người dân và các viện nghiên cứu tại các vùng chè đã có sự chuyển biến nhận thức trong việc bảo tồn và phát triển cây chè Shan, từ hình thức để cây chè tự mọc sang trồng bằng hạt, giâm cành, cùng với xây dựng các mô hình, vườn ương giống để bảo tồn các giống chè quý.

3.2.2. Thực trạng phát triển chè Shan tuyết ở Hà Giang theo hướng hữu cơ

Đề án Tái cơ cấu ngành nông nghiệp giai đoạn 2016 - 2020, định hướng đến năm 2030, Hà Giang xác định chè (chủ yếu là chè Shan tuyết) là một trong những cây trồng mũi nhọn trong phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh [11]. Vì vậy công tác trồng mới, đầu tư khoa học kỹ thuật trong quá trình thâm canh, thu hái, chế biến luôn được tỉnh quan tâm bằng nhiều cơ chế, chính sách phù hợp như hỗ trợ lãi suất cho người dân và các thành phần kinh tế vay vốn trồng mới, thâm canh, cải tạo các vườn chè già cỗi; hỗ trợ các cơ sở chế biến chè, xây dựng thương hiệu và quảng bá sản phẩm...

Theo báo cáo của Sở NN&PTNT, Hà Giang bắt đầu sản xuất theo tiêu chuẩn NNHC trên cây chè Shan tuyết từ năm 2014 với diện tích được cấp giấy chứng nhận là 175 ha tại xã Tiên Yên (huyện Quang Bình). Tính đến hết năm 2020, tỉnh có 20.667 ha chè, diện tích được cấp chứng nhận VietGAP là 4.858,6 ha, diện tích được cấp chứng chỉ hữu cơ là 7.071,3 ha [7]. Hiện nay, chè hữu cơ Hà Giang được công nhận dưới 2 hình thức: một là tổ chức quốc tế cấp chứng nhận (chứng chỉ hữu cơ EU của Liên minh Châu

Âu, chứng chỉ hữu cơ IFOAM của Liên đoàn hữu cơ quốc tế, chứng chỉ hữu cơ USDA của Bộ Nông nghiệp Hoa Kỳ, chứng chỉ hữu cơ COR của Chính phủ Canada); hai là do Việt Nam cấp theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN 11041-2:2017 về NNHC (phần 2: trồng trồng hữu cơ).

Trước đây, người dân chế biến thủ công, chủ yếu là sao, sấy bằng chảo, sản phẩm sau chế biến chất lượng không đồng đều và không ổn định. Hiện nay, Hà Giang có khoảng 600 công ty, doanh nghiệp, hợp tác xã (HTX), các hộ kinh doanh và chế biến chè [8]. Các cơ sở này đã chú trọng xây dựng thương hiệu sản phẩm, bao bì nhãn mác, đầu tư thiết bị, công nghệ đồng bộ, hiện đại chế biến được các sản phẩm chè có chất lượng tốt, đảm bảo an toàn thực phẩm, có chỗ đứng trên thị trường trong nước và thị trường xuất khẩu. Có 1 công ty cổ phần, 3 doanh nghiệp và 2 HTX chế biến các sản phẩm chè hữu cơ, tổng công suất chế biến khoảng 280 tấn chè búp tươi/ngày. Sản phẩm chè hữu cơ sau khi chế biến được tiêu dùng trong nội tỉnh và xuất bán nguyên liệu thô đi các tỉnh khác trong nước với giá bình quân từ 350.000 - 400.000đ/kg [7].

Để nâng cao chất lượng diện tích chè cổ thụ theo hướng an toàn, tỉnh Hà Giang đề ra các chủ trương như: Quy hoạch các vùng sản xuất chè cổ thụ theo hướng sản xuất hữu cơ, đẩy mạnh hỗ trợ các doanh nghiệp, các HTX xây dựng, chế biến các sản phẩm chè cổ thụ; lựa chọn 6 doanh nghiệp, HTX, hộ kinh doanh đầu tư phát triển và chế biến chè theo tiêu chuẩn hữu cơ (trong đó các diện tích chè cổ thụ theo chương trình hợp tác công tư); thành lập 56 nhóm trồng chè hữu cơ; phát triển sản phẩm chè hữu cơ gắn với quản lý, khai thác hiệu quả Chỉ dẫn địa lý.

Trong đó, Công ty cổ phần Trà hữu cơ Cao Bồ (huyện Vị Xuyên) trồng và chế biến chè hữu cơ theo tiêu chuẩn của IFOAM và EU, thu mua búp

tươi của các cây chè cổ thụ, sau đó chế biến, phân loại, đóng gói... xuất đi thị trường nước ngoài, “Hàng năm công ty xuất khẩu sang các nước châu Âu, châu Mỹ với sản lượng khoảng 500 tấn chè nguyên liệu, nhiều năm còn không đủ cung cấp cho thị trường nước ngoài. Công ty thu mua chè của người dân trong xã khoảng từ 12 đến 60 nghìn đồng/kg tùy thuộc vào chất lượng lá chè tươi, giá này khá cao so với các loại chè thường” (PVS, quản lý sản xuất công ty).

Từ lá chè Shan tươi được thu mua, các cơ sở chủ yếu chế biến thành chè xanh, các sản phẩm của chè đen. Hiện nay một số doanh nghiệp đã đầu tư máy móc, công nghệ để chế biến một số sản phẩm chè chất lượng cao (như trà Phổ Nhĩ, bột trà, cao trà, hồng trà...). Chè Shan tuyết được người tiêu dùng đánh giá cao về chất lượng, ngoài tiêu thụ tại các thị trường lớn trong nước (Hà Nội, Đà Nẵng, TP. Hồ Chí Minh...) còn xuất khẩu tới hơn 20 quốc gia tại châu Âu, châu Á, châu Mỹ [2, 8].

3.3. Vấn đề đặt ra trong hoạt động bảo tồn và phát triển chè Shan tuyết Hà Giang theo hướng hữu cơ

- Thuận lợi

Về mặt điều kiện tự nhiên, Hà Giang có đặc điểm địa hình, khí hậu, thổ nhưỡng phù hợp cho việc trồng chè Shan tuyết. Địa hình núi cao và trung bình với mây phủ quanh năm là nơi lý tưởng cho sự phát triển và tạo tính chất, hương vị đặc sắc của chè Shan. Có thể xác định, chè Shan tuyết cổ thụ là cây bản địa của khu vực này.

Nhận thức được giá trị và vai trò của chè Shan tuyết, chính quyền địa phương và các tổ chức nghiên cứu khoa học đã thực hiện các biện pháp bảo tồn như: nhân giống vô tính bằng giâm cành, lựa chọn các cây đầu dòng phục vụ nhân giống...

Để thúc đẩy phát triển chè Shan tuyết thành sản phẩm nông nghiệp chủ lực, tỉnh Hà Giang đã xây dựng thành công Chỉ dẫn địa lý; xây dựng bản đồ quy hoạch các vùng trồng; phân tích những đặc điểm nổi bật của chè Shan tuyết Hà Giang... Do đó mang lại nhiều thuận lợi cho chè Shan Hà Giang về thị trường tiêu thụ, nhận biết của người tiêu dùng và đồng thời nâng cao chất lượng sản phẩm [8].

Bên cạnh đó, công tác quản lý, phát triển và quảng bá sản phẩm đã được chú trọng hơn thông qua tuyên truyền, ứng dụng các thành tựu khoa học, kỹ thuật nhằm tăng năng suất, chất lượng và hiệu quả kinh tế đối với cây chè Shan tuyết. Đồng thời tỉnh có các chính sách thu hút, khuyến khích doanh nghiệp, HTX, người dân tham gia chuỗi liên kết sản xuất, kinh doanh... Ngoài ra, chính sách đặc thù để xây dựng chuỗi giá trị chè hữu cơ cũng được quan tâm, lấy doanh nghiệp là chủ thể trong xây dựng chuỗi giá trị này, hỗ trợ doanh nghiệp trong thực hiện chứng nhận hữu cơ theo TCVN. Các hộ nông dân cũng được tham gia vào chuỗi giá trị thông qua các chuỗi liên kết.

Sinh trưởng trên các dãy núi cao, với phương thức canh tác truyền thống từ lâu đời của đồng bào dân tộc thiểu số, chủ yếu là khai thác tự nhiên sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển chè Shan theo hướng hữu cơ trong tương lai.

- Khó khăn

Chè Shan tuyết nói chung và chè Shan tuyết cổ thụ nói riêng chưa phát huy được những giá trị vốn có, năng suất chè của tỉnh hiện mới đạt gần 40 tạ/ha (bằng 30% so với năng suất trung bình của các tỉnh trong khu vực) [8, 10]. Năng suất búp tươi của chè Shan tuyết cổ thụ chỉ đạt 19,54 tạ/ha [7]. Điều này đòi hỏi sự quan tâm của chính quyền và người dân trong việc quy

hoạch diện tích, bảo tồn giống và kỹ thuật chăm sóc để nâng cao năng suất chè trong dài hạn.

Việc liên kết sản xuất, chế biến còn nhiều hạn chế. Qua khảo sát thực tế, sự liên kết giữa người dân và công ty còn khá lỏng lẻo (chủ yếu qua thỏa thuận hợp đồng đơn giản hoặc các cam kết thông qua các buổi họp giữa người dân và công ty), do vậy xảy ra tình trạng chen ngang của các thương lái với giá mua cao hơn. Theo chia sẻ của quản lý sản xuất Công ty cổ phần Trà hữu cơ Cao Bồ *“Nhiều hộ gia đình cũng đã ký hợp đồng cung cấp chè tươi cho công ty, nhưng họ có thể sẵn sàng bán cho người khác do giá mua của các thương lái Trung Quốc hoặc các máy chè mini cao hơn nên nguồn nguyên liệu đầu vào đôi lúc cũng thiếu”*.

Ngoài ra, thủ tục, chi phí đăng ký chứng nhận theo các tiêu chuẩn hữu cơ đặc biệt theo tiêu chuẩn quốc tế còn gặp nhiều khó khăn và tốn kém. *“Vùng nguyên liệu hữu cơ của công ty đã được tổ chức IFOAM cấp chứng nhận hữu cơ. Đối với lần đầu làm thủ tục chứng nhận hữu cơ, công ty phải dành khoảng 1 năm chuẩn bị các giấy tờ cần thiết, sau khi tổ chức thực hiện kiểm tra, đánh giá vùng nguyên liệu thì còn chờ thêm 1 năm mới được cấp chứng nhận. Chi phí cho các thủ tục cấp giấy chứng nhận lần đầu vào khoảng 2 tỷ và chi phí cấp lại chứng nhận hàng năm khoảng 300-500 triệu đồng/lần. Các chứng nhận hữu cơ đều do công ty tự liên hệ và thực hiện”* (PVS, quản lý sản xuất, Công ty cổ phần Trà hữu cơ Cao Bồ).

Chè Shan tuyết chủ yếu sống trên những triền núi cao, rải rác ở nhiều vùng, nên việc đầu tư cơ sở hạ tầng đường, điện còn nhiều hạn chế [10]. Người dân phải đi bộ để thu hái mất rất nhiều công sức và ảnh hưởng đến chất lượng chè búp tươi. Đơn cử, tại thôn Lùng Tao (xã Cao Bồ, huyện Vị Xuyên), nơi có 200 cây chè Shan tuyết

cổ thụ có chất lượng ngon nhất tỉnh, để có được sản phẩm chè ngon thì thời gian từ khi thu hái đến khi vào nhà xưởng sản xuất phải nhanh. Nhưng thực tế, người dân mất nhiều giờ đi bộ mới lên đến rừng chè và cũng từng đó thời gian để gửi chè về trung tâm thôn giao cho các cơ sở chế biến. *“Nhiều khi chè về đến xưởng bị úa, không còn tươi nên chất lượng và giá trị sản phẩm bị ảnh hưởng”* (PVS, quản lý sản xuất, Công ty cổ phần Trà hữu cơ Cao Bồ).

Thị trường xuất khẩu chè của Việt Nam cũng như của Hà Giang được đánh giá còn khá nghèo nàn về chủng loại sản phẩm [12]. Xuất khẩu chủ yếu dưới dạng sơ chế, nguyên liệu thô, chưa có các sản phẩm chiết xuất từ chè. Bên cạnh đó, việc quản lý chất lượng sản phẩm cũng gặp khó khăn; *“Việc quản lý chất lượng nguyên liệu chè chủ yếu thông qua các trưởng thôn, trưởng bản bằng việc tuyên truyền người dân không phun thuốc bảo vệ thực vật, nhưng hiện chưa có cơ chế và nhân lực giám sát kỹ thuật hay quy trình chất lượng, quá trình trồng trọt, thu hái. Vì vậy, chất lượng chè tươi sẽ phụ thuộc chủ yếu vào ý thức người dân và những người đứng đầu thôn, bản”* (PVS, lãnh đạo doanh nghiệp trà Hoàng Long). Có thể thấy, đây cũng một trong những hạn chế ảnh hưởng đến việc đảm bảo chất lượng chè trong tiếp cận các thị trường cao cấp.

- Cơ hội

Với xu thế toàn cầu hóa và thương mại quốc tế, thị trường cho ngành chè được mở rộng. Xu hướng sử dụng chè an toàn, chè hữu cơ ngày càng lớn, chè Shan tuyết Hà Giang có nhiều lợi thế đáp ứng việc sản xuất theo hướng chè sạch an toàn [10]. Đồng thời, xu hướng sử dụng sản phẩm chè xanh ngày càng cao nên khả năng cạnh tranh về giá có nhiều lợi thế do hiện nay giá chè Việt Nam thấp, chỉ tương đương khoảng 50 - 70% giá thế giới [12].

Trong thời gian gần đây, sự phát triển của NNHC ngày càng nhận được sự quan tâm của Nhà nước. Trong Đề án phát triển NNHC của cả nước, cây chè là một trong những cây trồng chủ lực được quy hoạch tạo thành các vùng chè hữu cơ. Chè Hà Giang là một trong những sản phẩm có thương hiệu nằm trong quy hoạch chè cả nước. Các sản phẩm có thể chế biến từ chè Shan tuyết (như trà Phổ Nhĩ, trà vàng, trà xanh, hồng trà, cao trà...) sẽ mở rộng tiêu thụ hơn, góp phần tạo nên thương hiệu trên thị trường.

Là tỉnh miền núi còn nhiều khó khăn, do vậy trong nhiều năm tỉnh Hà Giang đã nhận ra thế mạnh của cây chè, từ đó chủ động đề ra các cơ chế chính sách thiết thực. Trong đó, nhiều cơ chế chính sách của tỉnh đã góp phần tạo dựng nên thương hiệu chè Hà Giang, cây chè đã thực sự trở thành cây xóa đói giảm nghèo đối với nhiều huyện vùng cao [10].

- Thách thức

Xu thế sử dụng chè hiện nay đòi hỏi sản phẩm an toàn, chất lượng, nhất là khách hàng ở các khu vực đô thị có thu nhập cao. Vì thế doanh nghiệp cần phải chú ý đến công nghệ, kỹ thuật chế biến nhằm tạo ra sản phẩm chè có chất lượng cao, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của người tiêu dùng trong nước. Đối với thị trường quốc tế, yêu cầu về chất lượng sản phẩm và tiêu chuẩn ở các thị trường khác nhau, vì vậy các doanh nghiệp phải đa dạng các phương án về quản lý trồng, thu hái, chế biến đa dạng, phù hợp.

Mặc dù là tỉnh có diện tích chè đứng thứ 3 cả nước nhưng thị phần chè Hà Giang trong nước rất thấp, người tiêu dùng không biết đến. Đây chính là khó khăn lớn trong việc tiêu thụ sản phẩm chè, đặc biệt là vấn đề quảng bá giá trị, độ an toàn, bổ dưỡng của chè Shan tuyết Hà Giang [8].

Chè Shan tuyết cổ thụ phân bố trên địa bàn trải dài, dẫn đến công tác bảo tồn gặp nhiều khó khăn. Ngoài ra, việc nhân giống, lưu giống cũng rất quan trọng, đặc biệt là việc tuyên truyền cho nhân dân ý thức bảo vệ và phát triển cây chè, cũng như có những nghiên cứu, cung cấp thông tin để người tiêu dùng biết được giá trị, quy trình chăm sóc, bảo quản chế biến... sẽ góp phần vừa bảo tồn giống chè quý hiếm, đồng thời gia tăng thu nhập từ cây chè.

Bên cạnh đó, tình hình dịch Covid-19 đang diễn ra phức tạp, nên trong ngắn hạn, thị trường xuất khẩu có sự biến động, lượng chè xuất khẩu của nhiều doanh nghiệp bị giảm sút. Do vậy, doanh nghiệp cần có những chiến lược để thích ứng với những thách thức này.

3.4. Đề xuất một số giải pháp để bảo tồn và phát triển chè Shan tuyết Hà Giang

- Cần nghiên cứu, quy hoạch diện tích chè cổ thụ đầu dòng phục vụ cho việc nhân giống và chiết cành trong công tác bảo tồn. Thu hút sự tham gia của chính quyền, người dân, doanh nghiệp và các nhà khoa học trong công tác bảo tồn, nhân giống chè Shan tuyết. Có thể giao cho các hộ dân, thôn bản quản lý các diện tích bảo tồn chè, vừa là cơ hội để nâng cao nhận thức, vừa tạo thu nhập và có thể gắn với việc phát triển du lịch cộng đồng, du lịch sinh thái tại địa phương.

- Hà Giang cần thực hiện quy hoạch các vùng sản xuất chè theo hướng sản xuất chè hữu cơ. Đặc biệt, đối với các vùng chè đã có chứng nhận hữu cơ cần khuyến khích các công ty, HTX, hộ gia đình chăm sóc, thu hái đảm bảo tiêu chuẩn để thuận lợi cho việc cấp chứng chỉ các lần sau. Các vùng chè trên địa hình núi trung bình và núi thấp nên được quy hoạch thành vùng sản xuất hữu cơ. Nhất là vùng chè Shan tuyết cổ thụ tại các huyện Hoàng Su Phì, Xín Mần, Đồng Văn,

Vị Xuyên, cần khuyến khích người dân thu hái, bảo vệ, bảo tồn nguồn giống chè Shan đặc biệt quý hiếm này. Đối với vùng thấp (như Bắc Quang, Quang Bình) cần quy hoạch thâm canh theo hướng sản xuất an toàn để tăng năng suất.

- Đẩy mạnh hỗ trợ các doanh nghiệp, HTX trong việc nâng cấp cải tiến công nghệ chế biến chè. Xây dựng nhà máy chế biến chè chất lượng cao với thiết bị công nghệ tiên tiến có công suất lớn, thu mua nguyên liệu từ các cơ sở để tinh chế thành sản phẩm chè đạt tiêu chuẩn xuất khẩu. Các chính sách về hỗ trợ vốn cho các doanh nghiệp, các công ty sản xuất chè trên địa bàn cần được quan tâm hơn nữa, giảm thiểu các thủ tục trong hỗ trợ vốn.

- Cần có cơ chế, chính sách đảm bảo sự liên kết chặt chẽ giữa các công ty, doanh nghiệp, HTX, tổ hợp tác và người dân trong việc chăm sóc, thu hái và cung cấp nguyên liệu. Chính quyền địa phương cần hỗ trợ, giám sát các hộ dân trồng chè thực hiện đúng cam kết trong việc đảm bảo số lượng, chất lượng nguyên liệu. Khuyến khích sự tham gia của các trường thôn, trưởng bản và các tổ chức chính trị xã hội trong quá trình giám sát này. Nâng cao nhận thức của người dân về ý nghĩa của việc canh tác và sản xuất chè hữu cơ, sự cần thiết phải giữ gìn phát huy giá trị đặc sắc của chè Hà Giang, đặc biệt là các kiến thức về phát triển kinh tế hộ gia đình trong bối cảnh xây dựng nông thôn mới.

- Tăng cường mối liên kết bốn nhà trong quy hoạch, xây dựng vùng nguyên liệu, trồng và thu hái, chế biến chè theo tiêu chuẩn hữu cơ. Trong đó, cần có sự vào cuộc của doanh nghiệp đủ tiềm lực tài chính, có uy tín và tâm huyết để phát triển các vùng nguyên liệu chè đảm bảo yêu cầu chứng chỉ hữu cơ của các tổ chức quốc tế có uy tín như IFOAM, EU, Canada...

- Xây dựng thêm một số nhà máy chế biến chè xanh, chè đen với thiết bị tiên tiến, nâng cao công suất chế biến tại các vùng nguyên liệu chè tập trung: Vị Xuyên, Bắc Quang, Quang Bình, Hoàng Su Phì, Xín Mần để đa dạng hóa các sản phẩm từ chè. Khuyến khích mô hình các hộ gia đình liên kết đầu tư xây dựng các xưởng sản xuất chế biến chè có công suất từ 3 - 5 tấn búp tươi/ngày ở những vùng cao, nguyên liệu không tập trung, đường giao thông đi lại không thuận tiện, làm vệ tinh cung cấp sản phẩm chè sơ chế cho các nhà máy công suất lớn.

- Đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng tại các vùng chè, tạo điều kiện thuận lợi cho việc thu hái, bảo quản và chế biến đảm bảo chất lượng. Việc tổ chức quản lý ngành chè cần có giải pháp tối ưu để kết hợp hài hòa sự tham gia của người dân, doanh nghiệp và các nhà khoa học. Đây là yếu tố quan trọng để nâng cao chất lượng và mở rộng sản xuất.

- Tăng cường xúc tiến thương mại với nhiều hình thức như đăng ký nhãn hiệu, thương hiệu chè Hà Giang, quảng cáo, quảng bá, tiếp thị... để có thị trường xuất khẩu ổn định, lâu dài.

4. Kết luận

Cây chè được xác định là một trong những cây hàng hóa chiến lược trong phát triển kinh tế nông nghiệp của tỉnh Hà Giang. Trong đó chè Shan tuyết là một trong những sản phẩm nổi tiếng gắn bó với truyền thống canh tác của người dân.

Đặc biệt là chè Shan tuyết cổ thụ có độ tuổi hàng trăm năm, phát triển ở khu vực núi cao với điều kiện thổ nhưỡng, khí hậu lý tưởng được coi là “báu vật” của tỉnh Hà Giang. Đây cũng là cây trồng có nhiều cơ hội và điều kiện thuận lợi để có thể phát triển theo hướng hữu cơ, đảm bảo chất lượng tuyệt đối an toàn và hàm lượng đường chất cao.

Phát triển chè Shan tuyết theo hướng hữu cơ không chỉ mang lại hiệu quả kinh tế, nâng cao thu nhập cho người nông dân, đóng góp đáng kể cho tăng trưởng kinh tế của tỉnh mà còn nâng cao giá trị cây trồng đặc sản của địa phương. Chè Shan tuyết cổ thụ tại Hà Giang được công nhận

là cây di sản Việt Nam còn có ý nghĩa đặc biệt quan trọng trong việc bảo tồn nguồn gen quý. Vì vậy, bên cạnh việc chú trọng nhân giống, lưu trữ giống và sản phẩm chè thì cần phải tuyên truyền, nâng cao ý thức cho người dân trong việc bảo vệ và phát triển cây chè.

Bài báo là sản phẩm của đề tài khoa học cấp Bộ “Phát triển nông nghiệp hữu cơ tại tỉnh Hà Giang và Yên Bái” do Viện Địa lí nhân văn chủ trì, TS. Phạm Thị Trầm làm chủ nhiệm.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Cục Sở hữu trí tuệ (2018), *Quyết định số 2835/QĐ-SHTT về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký chỉ dẫn địa lý số 00069 cho sản phẩm chè Shan tuyết Hà Giang*.
2. Dinh Dinh (2020), *Hà Giang - Vùng chè Shan lớn nhất trên cả nước*, Tạp chí Kinh tế và Đô uống, số 5/2020.
3. Lương Đình Đoàn (2012), *Điều tra đánh giá thực trạng sản xuất, xây dựng mô hình ứng dụng tiến bộ KHCN nhằm bảo tồn và phát triển chè Shan tuyết tại xã Lũng Phìn - Đồng Văn*, Báo cáo tổng kết đề tài, Phòng NN&PTNT huyện Đồng Văn, Hà Giang.
4. Quách Văn Hóa (2009), *Nghiên cứu giải pháp bảo tồn và phát triển chè Shan tuyết huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang*, Luận văn thạc sỹ kinh tế nông nghiệp, trường Đại học Nông nghiệp Hà Nội.
5. Nguyễn Hữu La (2011), *Báo cáo tổng kết đề tài “Nghiên cứu công nghệ sản xuất chè Shan thiên nhiên Hoàng Su Phì”*, Viện Khoa học kỹ thuật Nông lâm nghiệp miền núi phía Bắc.
6. Nguyễn Thị Phương Loan (2016), *Nghiên cứu sinh thái nhân văn làng nghề sản xuất chè Shan tuyết tại xã Nà Chì, huyện Xín Mần, tỉnh Hà Giang*, Tạp chí Khoa học ĐHQGHN: Các Khoa học Trái đất và Môi trường, Tập 32, số 1S (2016) 267-273.
7. Phạm Văn Phú (2019), *Hà Giang: Đẩy mạnh công tác bảo tồn và khai thác chè Shan tuyết cổ thụ*, Tạp chí Cộng sản, số 10/2019.
8. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Hà Giang (2020), *Báo cáo số 465/BC-SNN về đánh giá kết quả cơ cấu lại ngành nông nghiệp giai đoạn 2017 - 2020, định hướng giai đoạn 2021 - 2025*.
9. Thái Sơn (2021), *Hà Giang: Đồng Văn bảo tồn, phát triển vùng chè Shan tuyết Lũng Phìn*, Tạp chí Văn hóa và Phát triển, số 6/2021.
10. Sơn Thủy, Xuân Sỹ (2020), *Thực trạng sản xuất chè bền vững trên địa bàn tỉnh Hà Giang*, Tạp chí Kinh tế và Đô uống, số 5/2020.
11. Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang (2015), *Quyết định số 1838/QĐ-UBND về phê duyệt đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp tỉnh Hà Giang giai đoạn 2016 - 2020*.
12. Nguyễn Quốc Vọng (2019), *Báo cáo Dự án nghiên cứu trà Shan và tiếp thị trà Việt ra thế giới*, Nghiên cứu độc lập của GS.TS. Nguyễn Quốc Vọng - chuyên gia nông nghiệp thuộc trung tâm xuất sắc tiếp thị và nông nghiệp nhà kính, Viện Nông nghiệp Gosford, thuộc Bộ Nông nghiệp bang New South Wales (Úc).

Thông tin tác giả:

Phạm Thị Trầm, Nguyễn Thị Hằng - Viện Địa lí nhân văn
Địa chỉ: số 1 Liễu Giai, Ba Đình, Hà Nội
Email: trampham.iesd@gmail.com; ĐT: 0984.845.279

Nhật ký tòa soạn

Ngày nhận bài: 05/8/2021
Biên tập: 9/2021